

12/2020 VIET NAM - NORTH EAST COAST - QUANG NINH - Anchorage areas, Depths.

Source: Maritime administration of QuangNinh, Notice No. 159/2020/TB-CVHHQN

Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 447/2019/TBHH-TCTBĐATHHMB

10/2020/TBHH-TCTBĐATHHMB

Chart - VN50005 [Edition number 2, Edition date October 09th, 2019]

Insert	limit of anchorage area, pecked line, joining:	20°53.07'N 107°15.89'E
		20°52.68'N 107°16.56'E
		20°52.91'N 107°16.84'E
		20°53.07'N 107°16.71'E
	limit of anchorage area, pecked line, joining:	20°53.07'N 107°16.89'E
		20°52.98'N 107°16.93'E
		20°53.07'N 107°17.10'E
		 , with swinging circle, radius 255m, pecked line, centred on:
		20°53.03'N 107°16.51'E
		 , with swinging circle, radius 165m, pecked line, centred on:
		20°53.03'N 107°16.18'E
		depth, 10 ₄
		20°49.41'N 107°17.30'E
		depth, 7
		20°52.99'N 107°16.08'E
		depth, 7 ₉
		20°52.85'N 107°16.23'E
		depth, 9 ₂
		20°52.93'N 107°16.36'E
		depth, 12 ₇
		20°52.85'N 107°16.52'E
		depth, 6 ₇
		20°53.02'N 107°17.06'E
		depth, 9 ₈
Replace	depth, 9 ₆ , with depth, 8 ₉	20°48.26'N 107°16.70'E
		20°52.74'N 107°16.44'E
		depth, 15 ₆ , with depth, 14 ₇
		20°52.71'N 107°16.56'E
		depth, 8 ₅ , with depth, 5 ₈
		20°52.92'N 107°16.74'E
	depth, 12 ₂ , with depth, 11 ₈	20°52.98'N 107°16.60'E
		depth, 11 ₁ , with depth, 10 ₅
		20°52.98'N 107°16.97'E
		depth, 10 ₇ , with depth, 10 ₄
Delete	former limit of anchorage area, pecked line, joining:	20°46.54'N 107°15.66'E
		20°53.07'N 107°15.84'E
		20°52.68'N 107°16.56'E
		20°52.88'N 107°16.86'E
		20°53.07'N 107°16.73'E
		depth, 7 ₉
		20°52.98'N 107°16.16'E
		depth, 8 ₄
		20°52.87'N 107°16.31'E
		depth, 12 ₄
		20°52.92'N 107°16.43'E
		depth, 14 ₂
		20°52.79'N 107°16.57'E
		depth, 10 ₉
		20°53.01'N 107°16.79'E
		depth, 10 ₇
	 , and associated swinging circle, centred on:	20°48.26'N 107°16.68'E
		20°52.96'N 107°16.52'E

(All position are referred to WGS84 Datum)

12/2020 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - QUẢNG NINH - Khu vực neo đậu, Độ sâu.

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh, Thông báo số 159/2020/TB-CVHHQN

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 447/2019/TBHH-TCTBĐATHHMB
10/2020/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải đồ - VN50005 [Phiên bản 2, ngày 09 tháng 10 năm 2019]

Chèn	khu vực neo đậu, đường nét đứt, nổi:	20°53.07'N 107°15.89'E
		20°52.68'N 107°16.56'E
		20°52.91'N 107°16.84'E
		20°53.07'N 107°16.71'E
	khu vực neo đậu, đường nét đứt, nổi:	20°53.07'N 107°16.89'E
		20°52.98'N 107°16.93'E
		20°53.07'N 107°17.10'E
	 , với vòng tròn quay trở, bán kính 255m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	20°53.03'N 107°16.51'E
	 , với vòng tròn quay trở, bán kính 165m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	20°53.03'N 107°16.18'E
	độ sâu, 10 ₄	20°49.41'N 107°17.30'E
	độ sâu, 7	20°52.99'N 107°16.08'E
	độ sâu, 7 ₉	20°52.85'N 107°16.23'E
	độ sâu, 9 ₂	20°52.93'N 107°16.36'E
	độ sâu, 12 ₇	20°52.85'N 107°16.52'E
	độ sâu, 6 ₇	20°53.02'N 107°17.06'E
	độ sâu, 9 ₈	20°48.26'N 107°16.70'E
Thay	độ sâu, 9 ₆ , bằng độ sâu, 8 ₉	20°52.74'N 107°16.44'E
	độ sâu, 15 ₆ , bằng độ sâu, 14 ₇	20°52.71'N 107°16.56'E
	độ sâu, 8 ₅ , bằng độ sâu, 5 ₈	20°52.92'N 107°16.74'E
	độ sâu, 12 ₂ , bằng độ sâu, 11 ₈	20°52.98'N 107°16.60'E
	độ sâu, 11 ₁ , bằng độ sâu, 10 ₅	20°52.98'N 107°16.97'E
	độ sâu, 10 ₇ , bằng độ sâu, 10 ₄	20°46.54'N 107°15.66'E
Xoá	khu vực neo đậu cũ, đường nét đứt, nổi:	20°53.07'N 107°15.84'E
		20°52.68'N 107°16.56'E
		20°52.88'N 107°16.86'E
		20°53.07'N 107°16.73'E
	độ sâu, 7 ₉	20°52.98'N 107°16.16'E
	độ sâu, 8 ₄	20°52.87'N 107°16.31'E
	độ sâu, 12 ₄	20°52.92'N 107°16.43'E
	độ sâu, 14 ₂	20°52.79'N 107°16.57'E
	độ sâu, 10 ₉	20°53.01'N 107°16.79'E
	độ sâu, 10 ₇	20°48.26'N 107°16.68'E
	 , và vòng tròn quay tr ^í Li kèm, tâm LHt ^ử :	20°52.96'N 107°16.52'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)